

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh năm 2025

- Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Căn cứ công văn số 115/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Triển khai thí điểm học bạ số cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên;

- Căn cứ Kế hoạch số 35/KH-BGDĐT ngày 15/01/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện Học bạ số cấp Tiểu học;

- Căn cứ Kế hoạch số 400/KH-UBND ngày 31/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2025; Kế hoạch số 217/KH-UBND ngày 31/7/2025 của UBND thành phố Hà Nội về Chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh năm 2025;

Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành kế hoạch Chuyển đổi số, an toàn thông tin, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2025 cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Triển khai việc chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đồng bộ, an toàn, hiệu quả, đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 217/KH-UBND ngày 31/7/2025 của UBND thành phố Hà Nội.

2. Triển khai học bạ số 100% học sinh phổ thông đáp ứng mô hình kỹ thuật (*Chỉ tiêu số 45, Phụ lục 1, Kế hoạch số 217/KH-UBND*); Nâng cao hiệu quả thực hiện cải cách thủ tục hành chính liên quan đến học bạ số, giảm áp lực cho giáo viên và cán bộ quản lý về hồ sơ sổ sách, nghiệp vụ chuyên môn.

3. Tiếp tục hoàn thiện các ứng dụng chuyên ngành, thực hiện kết nối, cung cấp dữ liệu với cơ sở dữ liệu Giáo dục và Đào tạo về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên của Bộ Giáo dục và Đào tạo và nền tảng kết nối dữ liệu của Thành phố. Vận hành hiệu quả trung tâm điều hành giáo dục thông minh thành phố Hà Nội.

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, thi và kiểm tra đánh giá, quản lý giáo dục, quản trị nhà

trường; áp dụng dạy, học trực tuyến; phát triển kho học liệu số toàn Ngành, ngân hàng câu hỏi trực tuyến dùng chung, kho bài giảng e-learning dùng chung.

5. Phát triển các hệ thống đào tạo trực tuyến về kinh tế số và xã hội số cho phép kết nối những người có nhu cầu học tập mọi lúc mọi nơi phù hợp với mọi đối tượng đáp ứng nhu cầu học tập để phát triển kinh tế số và xã hội số.

6. Duy trì, mở rộng Hệ thống Hợp giao ban trực tuyến của cơ quan Sở theo quy định.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Phát triển hạ tầng số

a) Duy trì, nâng cấp hoàn thiện mạng nội bộ (LAN) của Sở Giáo dục và Đào tạo, trang bị bổ sung, nâng cấp máy tính, các thiết bị đầu cuối phục vụ kịp thời các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan, đảm bảo yêu cầu bảo mật thông tin theo mô hình 4 lớp, chuyển đổi IPv6.

b) Bổ sung hạ tầng công nghệ, di trú các ứng dụng chuyên ngành về trung tâm dữ liệu chính thành phố Hà Nội đảm bảo an toàn, đúng chỉ đạo của UBND Thành phố.

c) Duy trì, nâng cấp Cổng thông tin điện tử của ngành Giáo dục và Đào tạo tại <https://sogd.hanoi.gov.vn> và <https://hanoi.edu.vn> theo quy định tại Nghị định số 42/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

d) Tổ chức vận hành trung tâm điều hành, giám sát thông tin của ngành, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn hỗ trợ hoạt động quản lý giáo dục.

e) Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong xử lý công việc trên môi trường mạng và dịch vụ công trực tuyến (DVCTT).

f) Tăng cường đầu tư nâng cấp, bổ sung các trang thiết bị công nghệ thông tin cần thiết đảm bảo đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp tại Bộ phận một cửa; đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử để cung cấp DVCTT.

g) Tiếp tục xây dựng, phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành gắn kết với phát triển Thành phố thông minh.

h) Tiếp tục triển khai Chuyển đổi IPv6 cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn Thành phố. Duy trì, mở rộng Hệ thống Hợp giao ban trực tuyến của Ngành theo quy định.

i) Đảm bảo điều kiện làm việc cho cán bộ công chức tại Bộ phận một cửa được trang bị máy tính kết nối mạng internet cài đặt hệ điều hành và các phần mềm phục vụ công tác văn phòng có bản quyền; Máy in; Máy quét tài liệu; Thiết bị đọc mã vạch/mã QR CODE, thiết bị thanh toán không dùng tiền mặt...

2. Phát triển dữ liệu số

a) Tiếp tục phát triển các ứng dụng trên nền tảng cơ sở dữ liệu Giáo dục và Đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý, chia sẻ dữ liệu của Thành phố.

b) Phát triển Hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu thống kê, tổng hợp của Thành phố (là một chức năng thành phần của Trung tâm điều hành thông minh của thành phố Hà Nội) nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu số từ các nguồn khác nhau của các cấp, các ngành, từ đó tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới, hướng tới việc hình thành kho dữ liệu dùng chung của Thành phố, phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành Giáo dục và Đào tạo.

c) Tiếp tục triển khai có hiệu quả phần mềm thống kê giáo dục và quản lý trường học trên cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo tại địa chỉ <https://csdl.hanoi.edu.vn> đáp ứng yêu cầu của Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 Thông tư Quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

d) Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành Giáo dục và Đào tạo trên nền tảng cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo gồm các phân hệ:

- Quản lý tuyển sinh các lớp đầu cấp;
- Quản lý thu phí không dùng tiền mặt;
- Quản lý hồ sơ, sổ sách chuyên môn tích hợp chữ ký số;
- Quản lý thư viện số đồng bộ tới các trường học;
- Quản lý trường học, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, học bạ số;
- Quản lý truyền thông giáo dục để mở rộng kết nối, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường, ưu tiên các hình thức trao đổi thông tin miễn phí như tin nhắn OTT, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục.

3. Phát triển xã hội số

a) Phát triển các hệ thống đào tạo trực tuyến về kinh tế số và xã hội số cho phép kết nối những người có nhu cầu học tập mọi lúc mọi nơi phù hợp với mọi đối tượng đáp ứng nhu cầu học tập để phát triển kinh tế số và xã hội số (*Nhiệm vụ số 147, Phụ lục 2, Kế hoạch số 217/KH-UBND*).

b) Triển khai Chương trình “Học từ làm việc thực tế” theo hướng dẫn của các Bộ Giáo dục và Đào tạo, kết nối các trường đại học, cao đẳng, cơ sở đào tạo thuộc Thành phố và doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố để xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực theo yêu cầu thực tế và đặt hàng của các cơ quan nhà nước của Thành phố, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố (*Nhiệm vụ số 148, Phụ lục 2, Kế hoạch số 217/KH-UBND*).

c) Triển khai Chương trình dạy và học về kỹ năng số và STEM/STEAM trong giáo dục tiểu học và phổ thông. Khuyến khích các cơ sở giáo dục phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đào tạo kỹ năng số, STEM/STEAM để triển khai (*Nhiệm vụ số 149, Phụ lục 2, Kế hoạch số 217/KH-UBND*).

4. Đảm bảo an toàn thông tin

a) Xây dựng, ban hành, thường xuyên rà soát, cập nhật các kế hoạch, quy chế, chính sách, quy định về bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước thuộc Thành phố.

b) Lựa chọn các tổ chức, doanh nghiệp hỗ trợ Sở Giáo dục và Đào tạo giám sát, bảo vệ, kiểm tra, đánh giá độc lập an toàn thông tin theo hướng dẫn tại Thông tư 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia, áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

c) Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ an toàn thông tin cho hệ thống thông tin theo quy định và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại kế hoạch, các đơn vị có liên quan lập dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch và tổng hợp chung vào dự toán của đơn vị trình cấp có thẩm quyền bố trí theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai, vận hành hệ thống Cổng thông tin điện tử của Ngành, hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành giáo dục, phần mềm truyền thông giáo dục, hệ thống ôn tập trực tuyến Hanoi Study, thu phí không dùng tiền mặt.

- Là đầu mối tham mưu Sở phối hợp với các đơn vị: Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội - Bộ Công an, Công an Thành phố, Văn phòng UBND Thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị có liên quan nghiên cứu, đề xuất giải pháp tích hợp, xác thực học bạ số; kết nối tích hợp một số nền tảng ứng dụng.

- Tổng hợp, tham mưu Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND Thành phố và các đơn vị liên quan về kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ.

- Tham mưu Sở phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố thực hiện các nội dung:

+ Thí điểm xây dựng kênh tiếp nhận dịch vụ công trực tuyến trên ứng dụng iHanoi đối với một số thủ tục hành chính (TTHC).

+ Nghiên cứu việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa dựa trên nền tảng công nghệ.

- Phối hợp triển khai hiệu quả chữ ký số của người dân, doanh nghiệp và thu phí trên Cổng dịch vụ công của Thành phố.

- Xây dựng dự toán kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

2. Phòng Giáo dục mầm non, Giáo dục tiểu học, Giáo dục trung học, Giáo dục tư thực và có yếu tố nước ngoài

- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở giáo dục kịp thời cập nhật, khai thác dữ liệu tổng hợp từ hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành Giáo dục và Đào tạo tại <https://csdl.hanoi.edu.vn> phục vụ công tác kiểm tra, giám sát theo đúng quy định;

- Chủ trì, phối hợp triển khai học bạ số theo Kế hoạch số 35/KH-BGDĐT và Công văn số 115/BGDĐT-GDTrH;

- Triển khai Chương trình dạy và học về kỹ năng số, **STEM/STEAM** trong giáo dục phổ thông.

- Phối hợp với đơn vị thường trực cử cán bộ tham gia cung cấp các yêu cầu nghiệp vụ phục vụ xây dựng, hoàn thiện, triển khai sử dụng các chức năng của các phần mềm quản lý chuyên ngành của cấp học;

- Lựa chọn, lập danh mục các tiết dạy trực tuyến để xây dựng bài giảng điện tử elearning, bài mô phỏng;

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở giáo dục khai thác hiệu quả thư viện số, kho học liệu số của Ngành, tổ chức dạy học trực tuyến theo chỉ đạo tại quyết định số 131/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

3. Phòng Giáo dục thường xuyên, Giáo dục nghề nghiệp và Đại học

- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở giáo dục kịp thời cập nhật, khai thác dữ liệu tổng hợp từ hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành Giáo dục và Đào tạo tại <https://csdl.hanoi.edu.vn> phục vụ công tác kiểm tra, giám sát theo đúng quy định;

- Triển khai học bạ số theo văn bản số 115/BGDĐT-GDTrH; Bảng điểm số đối với sinh viên đạt 100%;

- Chủ trì phối hợp với các trường Đại học, Cao đẳng, Cao đẳng nghề thuộc Thành phố phát triển các hệ thống đào tạo trực tuyến về kinh tế số và xã hội số cho phép kết nối những người có nhu cầu học tập mọi lúc mọi nơi phù hợp với mọi đối tượng đáp ứng nhu cầu học tập để phát triển kinh tế số và xã hội số;

- Triển khai Chương trình "Học từ làm việc thực tế" theo hướng dẫn của các Bộ chuyên ngành, kết nối các trường đào tạo với doanh nghiệp.

4. Phòng Quản lý thi và Kiểm định chất lượng giáo dục

- Phối hợp với đơn vị thường trực cung cấp yêu cầu nghiệp vụ để xây dựng, cập nhật Hệ thống tuyển sinh các lớp đầu cấp và các nghiệp vụ liên quan;

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị thường trực nghiên cứu sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ số trong giải quyết thủ tục hành chính liên quan tới công tác thi và tuyển sinh.

5. Phòng Kế hoạch - Tài chính

Phối hợp với Văn phòng về việc bố trí kinh phí triển khai Kế hoạch đảm bảo phù hợp, hiệu quả, đúng quy định.

6. Các Phòng khác thuộc Sở

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, các phòng phối hợp triển khai Kế hoạch đảm bảo chất lượng, hiệu quả;

- Chủ động khai thác dữ liệu tổng hợp từ hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành Giáo dục và Đào tạo tại <https://csdl.hanoi.edu.vn> phục vụ công tác kiểm tra, giám sát theo đúng quy định;

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh năm 2025. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 329/KH-SGDĐT ngày 05/02/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin, thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh năm 2025 của ngành Giáo dục và Đào tạo Hà Nội. Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các phòng thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc các phường, xã tập trung triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- UBND Thành phố;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Các đ/c Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Phòng Văn hóa - Xã hội phường, xã;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Trần Thế Cường